

Bản án số: 658/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huy Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Dương Hiệp Hưng
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.
- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị **Dương Ngọc Q**, sinh năm: 1999
Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố QN, tỉnh BĐ.
- Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm: 1998
Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố QN, tỉnh BĐ.
(Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Dương Ngọc Q:**

Tại phiên tòa hôm nay, chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2021 và các lời khai tiếp theo chị Q trình bày: Chị và anh Trần Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố QN vào ngày 20/01/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ, con. Nhiều lần chị khuyên can nhưng anh T không nghe mà còn đánh chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Nay chị nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Dương Bảo A, sinh ngày 20/5/2020. Hiện nay cháu A đang sống với chị, sức khỏe tốt. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Minh T:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cũng vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81 Luật HNGĐ 2014: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Dương Ngọc Q, chị Q được ly hôn anh Trần Minh T; Giao cháu Trần Dương Bảo A cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Ngọc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Dương Ngọc Q và anh Trần Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố QN vào ngày 20/01/2020, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị Q và anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Q, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Điều này chứng tỏ anh T không có thiện chí muốn hòa hợp. HĐXX xét: Hôn nhân của chị Q, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Q là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Dương Bảo A, sinh ngày 20/5/2020. HĐXX xét: Cháu A hiện đang sống với chị Q và được đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81

Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cháu A cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chị Q phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Ngọc Q ly hôn anh Trần Minh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Trần Dương Bảo A, sinh ngày 20/5/2020 cho chị Dương Ngọc Q được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Dương Ngọc Q không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Ngọc Q phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002458 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn. Chị Q đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- UBND P. xã Nhơn Lý, TP. QN (ĐKKH số 06 ngày 20/01/2020);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Huy Huệ

